

VAI TRÒ CỦA TRÒ CHƠI NGÔN NGỮ TRONG VIỆC HỌC TIẾNG TRUNG SƠ CẤP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

ThS. LẠI THỊ MỸ HƯƠNG

Trường Đại học Quảng Bình

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trên thế giới, số lượng người biết tiếng Trung và những người học tiếng Trung ngày càng nhiều. Trung Quốc từ xưa đã là đối tác của Việt Nam và tiếng Trung hiện đang là ngôn ngữ lớn thứ 2 trên thế giới. Vì vậy, học tiếng Trung là một việc làm cần thiết đối với mỗi sinh viên hiện nay.

Trước đây, việc giảng dạy ngôn ngữ chủ yếu chú trọng vào cấu trúc câu và ngữ pháp. Giáo viên bị chi phối bởi phương pháp dạy truyền thống, trong đó giáo viên là người chi phối mọi hoạt động dạy và học trên lớp. Tuy nhiên, cùng với sự thay đổi của xã hội, phương pháp dạy học cũng thay đổi theo để đáp ứng nhu cầu sử dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp tiếng Trung ngày càng tăng.

Với những lý do đó, trong bài viết này sẽ đề cập đến việc vận dụng một số trò chơi ngôn ngữ và vai trò của chúng trong quá trình giảng dạy ngữ âm và chữ Hán sơ cấp tại Trường Đại học Quảng Bình, nhằm đánh thức niềm đam mê và hứng thú học tập của sinh viên, giúp các em nắm và vận dụng tốt phần ngữ âm cơ bản của tiếng Trung và bước đầu làm quen với chữ Hán.

2. Nội dung

2.1. Thế nào là dạy học thông qua trò chơi

Bản chất của phương pháp sử dụng trò chơi học tập là dạy học thông qua việc tổ chức hoạt động cho sinh viên. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, sinh viên được hoạt động bằng cách tự chơi trò chơi trong đó mục đích của trò chơi chuyển tải mục tiêu của bài học.

Sử dụng trò chơi học tập để hình thành kiến thức, kỹ năng mới hoặc củng cố kiến thức, kỹ năng đã học. Trong thực tế dạy học, giảng viên thường tổ chức trò chơi học tập để củng cố kiến

thức, kỹ năng. Tuy nhiên việc tổ chức cho sinh viên chơi các trò chơi để hình thành kiến thức, kỹ năng mới là rất cần để tạo hứng thú học tập cho sinh viên ngay từ khi bắt đầu bài học mới.

2.2. Vai trò của việc sử dụng các trò chơi ngôn ngữ

2.2.1. Trò chơi ngôn ngữ tạo ra môi trường học tập vui vẻ

Trò chơi ngôn ngữ có thể xóa tan sự buồn tẻ của giờ học thay vào đó là tạo ra môi trường học tập vui vẻ làm tăng sự hứng thú của sinh viên đối với việc học, khiến họ luôn sẵn sàng tham gia giờ học.

Nhiều trò chơi ngôn ngữ đòi hỏi sinh viên phải hoạt động theo cặp, theo nhóm hay đòi hỏi sự tham gia của cả tập thể lớp học cùng kết hợp với nhau để thực hiện yêu cầu của trò chơi và để ghi được càng nhiều điểm càng tốt. Thực tế, hầu hết sinh viên đều thích ghi điểm. Đồng thời, thông qua những trò chơi này, sinh viên có động cơ tự nhiên để ôn lại những kiến thức đã học, cũng như để tiếp nhận kiến thức mới một cách hứng khởi.

2.2.2. Trò chơi ngôn ngữ là phương pháp giảng dạy tích cực lấy người học làm trung tâm

Trò chơi ngôn ngữ là phương pháp giảng dạy tích cực theo đường hướng lấy người học làm trung tâm. Để đạt được mục tiêu đề ra của trò chơi, từng cá nhân phải giao tiếp với nhau, nghĩa là họ phải thảo luận trong nhóm với nhau để tìm ra kết quả cuối cùng. Như vậy, người chơi phải sử dụng ngôn ngữ để xóa đi khoảng cách, để trình bày thông tin cần thiết cho việc hoàn thành trò chơi.

Trò chơi tạo cơ hội cho sinh viên giao tiếp với nhau, thậm chí những sinh viên rụt rè, thiếu tự tin cũng bị cuốn hút vào loại hoạt động này.

2.2.3. Trò chơi ngôn ngữ làm tăng động cơ học tập cho người học

Trò chơi là nguồn khích lệ, tăng cường hứng thú học tập cho sinh viên và thường được coi là bước khởi động thu hút sự chú ý của sinh viên vào môi trường giảng dạy ngoại ngữ. Ngoài ra, nó còn được xem là phương tiện kiểm soát lớp học. Theo Halloween (1989) các trò chơi ngôn ngữ tăng cường động cơ học tập cho sinh viên ở mức độ lớn hơn so với sách giáo khoa thông thường, hay các tài liệu học tập, do chúng đòi hỏi và thúc đẩy sinh viên phải tham gia tích cực vào trò chơi.

Đối với hầu hết các trò chơi, sự cạnh tranh giữa những người chơi và đội chơi là một nhân tố làm tăng mạnh mẽ động cơ học tập cho họ, khích lệ họ tham gia trò chơi. Đây cũng là lý do quan trọng nhất khiến hầu hết sinh viên trở nên hứng thú và bị lôi cuốn vào các trò chơi.

2.2.4. Trò chơi tăng cường sự cộng tác và tính cạnh tranh

Sự cộng tác và tính cạnh tranh là yếu tố cần thiết làm tăng động cơ học tập cho người học tiếng Hán. Điều này là đúng vì trò chơi không chỉ khuyến khích sự cạnh tranh giữa họ mà còn khích lệ sự hỗ trợ lẫn nhau trong nhóm. Sinh viên yêu thích các trò chơi mang tính cạnh tranh, chính yếu tố cạnh tranh là động cơ để họ thành công trong trò chơi.

Các trò chơi ngôn ngữ đòi hỏi sinh viên phải hợp tác với nhau trong khi đóng vai (role-playing), tranh luận, thảo luận, và sử dụng ngôn ngữ trong nhiều tình huống khác nhau phụ thuộc vào từng loại trò chơi được tổ chức trên lớp. Điều này rõ ràng thúc đẩy cơ hội giao tiếp giữa sinh viên với nhau. Đây chính là mục đích của quá trình giảng dạy ngoại ngữ.

2.2.5. Trò chơi cung cấp sự phản hồi ngay tức thì và thông qua đó kiểm tra kiến thức của sinh viên một cách không chính thức

Bất cứ khi nào giáo viên trình bày một ý kiến, hay một vấn đề mới mẽ liên quan đến ngôn ngữ, thì họ luôn muốn biết liệu sinh viên của họ hiểu được nhiều hay ít các ý kiến hay vấn đề họ đưa ra. Cách thông thường họ thường sử dụng để đánh giá sinh viên là thông qua bài kiểm tra viết hoặc nói. Tuy nhiên, hình thức đánh giá này đòi hỏi phải mất nhiều thời gian. Bởi vì, giáo

viên không thể chấm thi và trả tận tay cho sinh viên bài kiểm tra viết ngay trên lớp. Họ phải mất thời gian khá lâu để chấm và trả bài. Trong khi đó, sự phản hồi ngay sau khi giáo viên giảng bài thì mới có hiệu quả.

Bên cạnh việc cung cấp sự phản hồi ngay tức thì, các trò chơi ngôn ngữ còn giúp giáo viên kiểm tra sinh viên đã học được một cách không chính thức những gì mà không cần phải yêu cầu sinh viên làm bài kiểm tra giấy nghiêm túc, hay phải lên bảng làm bài tập, hay làm một đồng bài tập trên giấy một cách nhàm chán và mệt mỏi. Hình thức đánh giá này đặc biệt hiệu quả và có sức thu hút đối với sinh viên.

2.3. Một số loại trò chơi ngôn ngữ được dùng trong giảng dạy tiếng Trung

Phần 1: Trò chơi luyện ngữ âm

(1) Phân biệt phụ âm và nguyên âm

a. Phương pháp: Giáo viên chuẩn bị sẵn các tấm bìa có ghi phụ âm và nguyên âm. Bìa nguyên âm có thể phát cho sinh viên nam, bìa phụ âm phát cho sinh viên nữ (mỗi người có thể nhận nhiều tấm). Sau đó giáo viên đọc đơn âm tiết. Ví dụ “*红*”, sinh viên có giữ phụ âm, nguyên âm của phiên âm này giơ cao tấm bìa (tức là H và ONG, không cần chú ý đến thanh điệu). Trong thời gian 1 giây, nếu sinh viên trả lời đúng thì được 1 điểm. Nếu quá thời gian quy định hoặc trả lời sai thì bị trừ 1 điểm. Kết thúc phần luyện tập cho sinh viên tự báo điểm của mình đạt được.

b. Mục đích: Rèn luyện cho sinh viên nghe chuẩn âm tiết, có khả năng phân tích phụ âm, nguyên âm.

(2) Thi viết phiên âm

a. Phương pháp: Chia sinh viên thành hai nhóm. Mỗi nhóm cử một sinh viên lên bảng để nghe viết. Nếu ghép cả phụ âm - nguyên âm - thanh điệu đều đúng thì được ở lại tiếp tục thi nếu sai một lỗi thì lui về chỗ, đổi người khác lên thi. Cuối cùng nhóm nào còn lại “lực lượng dự bị” nhiều hơn thì thắng cuộc.

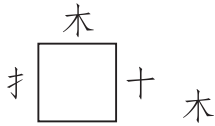
b. Mục đích: Rèn luyện kỹ năng nghe và phân biệt các âm tiết để ghép vần một cách chính xác.

Phần 2: Trò chơi chữ Hán

(1) Trắc nghiệm điền ô trống

a. Phương pháp: Giáo viên chọn những bộ phận có khả năng cấu tạo từ nhiều viết lên bảng

để sinh viên điền bộ phận khác vào. Ví dụ:



Yêu cầu: Điền 1 chữ thích hợp vào chỗ trống để cùng với các chữ bên tạo thành chữ mới. (Đáp án là: “口”: 扣、叶、呆、杏)

b. Lưu ý: Giáo viên căn cứ vào khả năng nắm bắt chữ nhiều hay ít của sinh viên mà quyết định nội dung điền ô trống, có thể là bốn bên, ba bên, hai bên. Sau khi điền ô xong, còn có thể cho sinh viên viết phiên âm vào một bên chữ mới tạo thành.

(2) Thi nhớ viết chữ Hán

a. Phương pháp: Trên tập giấy, mỗi trang viết một chữ Hán. Viết thành 2 tập cỡ chữ đủ lớn để sinh viên cả lớp nhìn thấy. Đặt tập giấy trên giá đỡ để dễ lật trang, sau đó để trái phải trên bàn giáo viên. Lớp chia làm hai nhóm, bắt đầu thi, mỗi nhóm cử một người lên lật qua một trang mới, nhớ ngay mặt chữ rồi viết lên bảng. Trong thời gian quy định, nhóm nào viết nhiều chữ và đúng nhất thì thắng.

b. Mục đích: Rèn luyện khả năng quan sát, ghi nhớ và viết của sinh viên đối với kết cấu chữ Hán.

Phần 3: Trò chơi từ ngữ

(1) Tìm bạn

a. Phương pháp: Giáo viên xáo trộn các từ song âm tiết, đa âm tiết sắp xếp thành 2 hàng để sinh viên căn cứ vào sự cấu tạo từ song âm tiết, đa âm tiết mà gạch nối lại. Kiểm tra xem ai nối nhiều, nhanh, đúng rồi chọn ra ba người nhất, nhì, ba để biểu dương khích lệ. Giáo viên có thể tách chữ viết lên bảng rồi cho sinh viên làm. Cũng có thể cho sinh viên chép trên vở, trên giấy để làm, hoặc in sẵn trên giấy rồi phát cho sinh viên.

b. Lưu ý: Giáo viên dùng phương pháp tách từ rồi viết vào tấm bìa cho mỗi sinh viên đeo, sau đó sinh viên sẽ tranh nhau “tìm bạn” cho phù hợp với cấu tạo của từ.

Tài liệu tham khảo:

1. Wilbert J. McKeachie (2003), *Những thủ thuật trong dạy học các chiến lược, nghiên cứu lý luận về dạy học dành cho các giảng viên Đại học và Cao đẳng, Dự án Việt-Bi*, Hà Nội.
2. Lưu Nhan, Nghiên cứu phương pháp dạy học trò chơi cho sinh viên nước ngoài học tiếng Hán, *Tạp chí chuyên ngành Trường Đại học Sư phạm Hòa Điền*.
3. Châu Kiện (1999), *Vui học tiếng Hoa*, Nxb Trẻ.

(2) Thoáng hiện nhớ chữ

a. Phương pháp: Dùng một tấm bìa chữ Hán đưa thoáng qua trước mắt sinh viên độ 1 giây (có thể nhanh hay chậm), sau đó để sinh viên viết ngay chính tả. Yêu cầu sinh viên khi thấy được chữ Hán thì đọc thầm các bộ phận cấu thành chữ. Ví dụ: khi thoáng thấy chữ “念” thì phải đọc ra 今、心; chữ 谢 thì đọc ra 言 (讠)、身、寸. Sau khi học sinh tập luyện thuần thục có thể mở rộng dùng từ vựng, như 词典、桌子...

b. Mục đích: Nâng cao hiệu suất giảng dạy trong giai đoạn sơ cấp, bồi dưỡng năng lực phân tích, hợp thành chữ Hán chính xác, để đọc hiểu nhanh hơn.

3. Kết luận

“Học mà chơi - Chơi mà học” là một phương châm được đề cao trong hoạt động dạy học do có tác dụng khơi dậy nhiều hứng thú cho người dạy lẫn người học, đồng thời tạo ấn tượng sâu sắc về bài học, giúp việc học nhẹ nhàng mà hiệu quả.

Dạy và học ngoại ngữ nói chung và tiếng Trung nói riêng cũng giống như các môn khoa học khác, nó đòi hỏi người học có những thành tố nhất định như kiến thức xã hội, năng khiếu học ngoại ngữ, khả năng cảm nhận ngôn ngữ, thông minh, nhanh nhẹn, suy nghĩ, lập luận logic và kiên trì. Tuy nhiên, việc học tiếng Trung thành công không chỉ phụ thuộc vào sự nỗ lực của sinh viên mà còn phụ thuộc rất lớn vào năng lực, khả năng truyền thụ của giáo viên. Để tiến hành một giờ dạy tiếng Trung trên lớp thành công thì việc vận dụng phương pháp, nghệ thuật lên lớp của giáo viên đóng vai trò then chốt. Để sinh viên tiếp thu kiến thức nhanh, ghi nhớ và vận dụng tốt các kỹ năng, hình thành phản xạ nhanh thì việc tạo ra một môi trường ngoại ngữ trên lớp rất quan trọng. Điều này đòi hỏi giáo viên thật nhuần nhuyễn, chính xác trong tất cả các thủ thuật tạo ra môi trường học sinh động, gần gũi nhưng hiệu quả ■